TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- NGHỆ AN** Bản án số 74 /2026/HNGĐ- ST Ngày 29-5-2026 *(V/v kiện xin li hôn và quyền nuôi con chung)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Vinh; bà Hoàng Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An tham gia phiên toà: ông Nguyễn Phi Thăng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2026 về việc "kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lê Phạm C, sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. CCCD: 040094006787. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. CCCD: 040192038927; Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2026 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Phạm Công trình B: Ngày 19/7/2016, anh và chị Trần Thị T cưới và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An); Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên anh làm đơn xin li hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lê Phạm K, sinh ngày 19/3/2017 và cháu Lê Phạm H, sinh ngày 06/7/2019; Hiện 2 cháu đang sống cùng anh; Nếu Tòa giải quyết cho anh được li hôn, anh đề nghị Tòa án tiếp

tục giao cả 2 cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và chưa yêu cầu giải quyết tiền đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là chị Trần Thị T đi lao động tại nước ngoài; sau khi về nước, chị có bản tự khai: chị và anh Lê Phạm Công kết H1 vào ngày 19/7/2016 như anh đã khai. Chị thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Chị trình bày mặc dù nhận được các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng do hoàn cảnh đi làm xa nên chị không tham gia hòa giải được và vì thế, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị;

Về con: Chị cũng thống nhất như anh trình bày, vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lê Phạm K, sinh ngày 19/3/2017 và cháu Lê Phạm H, sinh ngày 06/7/2019; Hiện 2 cháu đang sống cùng anh; Nếu Tòa giải quyết li hôn, chị cũng đồng ý để Tòa án tiếp tục giao cả 2 cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và chưa yêu cầu giải quyết tiền đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Lê Phạm K có nguyện vọng xin được ở cùng bố là Lê Phạm Công .

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai đại diện chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú thì được biết: Vợ chồng anh Lê Phạm C và chị Trần Thị T có mâu thuẫn và anh C đã làm đơn lên Tòa án xin li hôn; Địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 80, 81, 82 và 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phạm C, cho anh được li hôn chị Trần Thị T; giao cả hai con chung cho anh Lê Phạm C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng như trước nay theo nguyện vọng chung của cả bố và mẹ và cháu; không giải quyết về nội dung đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung của vợ chồng do các bên chưa có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 2016, anh Lê Phạm C và chị Trần Thị T có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của đương sự: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ mấy năm nay. Do tình cảm không còn nên anh xin li hôn. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận để cho anh được li hôn chị Trần Thị T.

Về con chung: Xét vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lê Phạm K, sinh ngày 19/3/2017 và cháu Lê Phạm H, sinh ngày 06/7/2019; Hiện 2 cháu đang sống cùng anh; Anh C tha thiết xin được nuôi cả 02 cháu; chị T cũng đề nghị Tòa án tiếp tục giao cả 02 cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; Cháu Lê Phạm K cũng có nguyện vọng được ở cùng bố. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện nên cần được chấp nhận giao cả 02 con chung cho anh Lê Phạm C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: do cả hai chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết.

{3} Về án phí: anh Lê Phạm C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 80, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Lê Phạm C được ly hôn chị Trần Thị T.

{2} Về con chung và nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lê Phạm K, sinh ngày 19/3/2017 và cháu Lê Phạm H, sinh ngày 06/7/2019; Hiện 2 cháu đang sống cùng anh;

Giao cả 02 con chung là cháu Lê Phạm K và Lê Phạm H cho anh Lê Phạm C tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Chưa giải quyết tiền đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự chưa có yêu cầu.

Chị Trần Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh Lê Phạm C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của của chị Trần Thị T.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân- Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: Anh Lê Phạm C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Nghệ An theo biên lai số 0002356 ngày 07/4/2026; Anh Lê Phạm C đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND khu vực 2- Nghệ An
- phòng THADS khu vực 2- Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Thần Lĩnh. NA
- Lưu Hồ sơ

Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa